**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Lập số: Đếm, tổng hợp các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị

- Đọc số, viết số, cấu tạo thập phân của số. Xác định vị trí các số trên tia số.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến giá trị các chữ số theo hàng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bộ đồ dùng học số, hình vẽ Vui học (nếu cần
* HS: Bộ đồ dùng học số

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |
| -T/C *Ai nhanh Ai đúng*  +TBHT điều hành  + GV chuẩn bị sẵn 2 bảng nhóm ghi sẵn số và phân tích từng hàng bỏ trồng số: 45326, 56419  Lớp theo dõi nhận xét, đánh giá. | -HS tham gia chơi  - 2HS lên bảng điền vào bảng phân tích ai làm nhanh và đúng trước sẽ thắng.  -Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn làm đúng. |
| **2. Hoạt động Luyện tập (25 phút)** | |
| a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm bài tập  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| ***Bài tập 1:*** – GV giới thiệu bảng các số.  – GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu.  \* Hàng thứ nhất:  + GV đọc số “năm mươi nghìn tám trăm sáu mươi bảy”.  + Phân tích số.  GV nói: Có 5 chục nghìn, 0 nghìn, 8 trăm, 6 chục và 7 đơn vị (GV vừa nói, vừa chỉ tay vào các chữ số ở các cột chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị).  \*Hàng thứ hai: chín mươi hai nghìn không trăm linh một.  \*Hàng thứ ba: 13105.  + GV viết số lên bảng lớp 13105    – Khi sửa bài, có thể yêu cầu HS:  - Đọc số.  - Viết số.  - Nói giá trị các chữ số của số cụ thể, khuyến khích HS giải thích tại sao lại viết số đó.  ***Bài tập 2:*** **Nhóm 4**  – HS (nhóm bốn) đọc yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ rồi đọc số.  – Sửa bài:  \*Đọc các số từ 89991 đến 90000.  \*Đọc các số từ 90001 đến 90010.  \*Đọc các số từ 90011 đến 90020.  ***Bài tập 3:*** **Nhóm đôi**  – GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:  \* Viết số 24042 ra bảng con.  \* Phân tích số:  Số gồm 2 chục nghìn, 4 nghìn, 4 chục và 2 đơn vị. \* Viết số thành tổng: 24042 = 20000 + 4000 + 40 + 2.  – Khi sửa bài, GV khuyến khích nhiều HS nói.  ***Bài tập 4:*** **Cá nhân**  – HS làm cá nhân theo mẫu, chia sẻ với bạn bên cạnh.  – GV sửa bài và nêu nhận xét.  ***Bài tập 5:*** **Nhóm đôi**  – Nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài.  Khi sửa bài, GV yêu cầu HS đọc xuôi, ngược, đọc số bất kì trên tia số.  HS thảo luận để tìm đúng đường đi cho bạn Mai và bạn Bình. | - HS Viết vào bảng con  - HS chỉ tay vào từng số đã viết để nói giá trị của từng số.  HS tự thực hiện theo trình tự trên.  HS đọc số.  + HS nói giá trị mỗi chữ số của số 13105.  – HS thực hiện các hàng còn lại.  HS:  - Đọc số.  - Viết số.  - Nói giá trị các chữ số của số cụ thể, khuyến khích HS giải thích tại sao lại viết số đó.  HS chia nhóm  HS trình bày theo yêu cầu của GV (GV treo bảng số)  HS đọc nối tiếp, mỗi em đọc 1 hàng số (10 số).  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Các nhóm lên chia sẻ KQ trước.  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai)  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm vào vở.  - HS nộp bài nhận xét ( ½ lớp)  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai)  - HS thảo luận nhận biết:  - HS thực hiện theo yêu cầu  HS thảo luận để tìm đúng đường đi cho bạn Mai và bạn Bình.  – HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết:  – Khi sửa bài, GV có thể treo hình vẽ lên bảng lớp, cho HS trình bày. |
| **3. Hoạt động ứng dụng: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Bảng con | |
| Vui họcHS thảo luận để tìm đúng đường đi cho bạn Mai và bạn Bình. Nhận biết: Mai đi theo các số có chữ số 8 ở hàng nghìn.Bình đi theo các số có chữ số 3 ỏ hàng trăm– Khi sửa bài, GV có thể treo hình vẽ lên bảng lớp, | HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài,  HS trình bày.  **Mai đi đến thư viện**  **Bình đi đến sân bóng đá** |
| **\* Hoạt động nối tiếp:(1 phút)**  - Về nhà xem lại bài tập để nắm kĩ kiến thức. | - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................